

Bản án số: **06/2020/HSST**

Ngày: 22-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Nhân;

Ông Đặng Hoàng Mích

- Thư ký phiên Tòa: Ông Bùi Thái Dương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Trần Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Ngọc S, sinh ngày: 14/12/1997; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: **Làm thuê**; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Trần Văn Q, sinh năm 1977, họ và tên mẹ: bà **Nguyễn Ngọc T (Võ Thị Tuyết H)**, sinh năm 1978; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự là ngày 13/12/2016 bị tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/11/2019 và chuyển tạm giam ngày 10/11/2019 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1998. *(có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2/ **Huỳnh Văn L**, sinh ngày: 18/6/2002. *(có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre
Người đại diện hợp pháp có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn L:
ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm: 1970 (có mặt tại phiên tòa)

Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/11/2019 Trần Ngọc S đến nhà bạn tên Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn L cùng ngụ ấp S, xã T, huyện B chơi và có tổ chức uống bia. Sau khi uống bia xong, S rủ T và L mua ma túy về sử dụng. T và L nói không có tiền nên S cho T và L mỗi người mượn 100.000 đồng hùn mua ma túy đá về cùng sử dụng. S mượn điện thoại của L gọi cho người tên TH (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 tép ma túy đá giá 300.000 đồng, TH đồng ý. Gọi điện thoại xong, S mượn xe mô tô 50M3-3567 của T điều khiển đến khu vực nhà thờ ấp 1, xã Bình Thắng để gặp TH. Đến nơi S lấy trong bóp ra 300.000 đồng đưa cho TH, TH chỉ S tép ma túy đựng trong vỏ gói cà phê để dưới đất cách chỗ TH đứng khoảng 05m. S đi đến kiểm tra và lấy trong vỏ gói cà phê ra tép ma túy được quấn kín bởi đoạn băng keo đen rồi bỏ vào túi quần trước bên trái. Sau đó, S điều khiển xe về hướng xã T để gặp T và L cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, khi đến trước hăng nước đá Vĩnh Phú thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Bình Đại kiểm tra phát hiện bắt quả tang:

Thu của Trần Ngọc S gồm:

- Thu trong túi quần trước bên trái loại quần Jean đen 01 túi nylon màu trắng hàn kín 4 phía, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy
- 01 đoạn băng keo màu đen (dán kín bên ngoài túi nylon có chứa chất nghi ma túy)
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, vàng, màn hình cảm ứng, bị vỡ có nhiều vết nứt.
- 01 xe mô tô màu xanh biển số 50M3-3567, số khung 008961, số máy FT100513.
- Thu trong rổ xe phía trước của xe mô tô 50M3-3567, 02 đoạn ống nhựa màu tím trắng.

Theo kết luận giám định số 138/2019/GĐMT ngày 07/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1751 gam.

Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về Danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBD ngày 07 tháng 01 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: bản thân bị cáo Trần Ngọc S là người không có nơi cư trú ổn định, nghiện ma túy đã được áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện để có ma túy sử dụng S đã mua ma túy và tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện của mình. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã được cơ quan công an huyện Bình Đại phát hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, **Điều 38** Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm (06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên trả lại cho anh Huỳnh Văn T: 01 xe mô tô màu xanh biển số 50M3-3567, số khung 008961, số máy FT100513; trả lại cho anh Huỳnh Văn L 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng loại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt đây là tài sản của anh T, anh L khi S dùng điện thoại liên hệ mua ma túy và điều khiển xe đi mua ma túy anh T, anh L không biết.

Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng 0,1484 gam còn lại sau giám định có chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh, Võ Minh Thành và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 đoạn ống nhựa màu tím trắng do không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra Trần Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì nghiện ma túy nên S đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc S thừa nhận hành vi vào ngày 06/11/2019 bị cáo điều khiển xe máy đến khu vực nhà thờ ấp 1, xã Bình Thắng để mua một tép ma túy của một người tên TH không rõ lai lịch mục đích là để tàng trữ sử dụng, khi chưa về đến nơi sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Theo kết luận giám định số 138/2019/GĐMT ngày 07/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1751 gam. Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về Danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật tàng trữ chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân làm tăng tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện Bình Đại nhất là trong tình hình hiện nay người sử dụng ma túy ngày càng tăng, độ tuổi ngày càng trẻ hóa và tội phạm có liên quan đến ma túy ngày càng cao. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo mặc dù biết tác hại của chất ma túy và biết Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2016 với thời gian 24 tháng.

[7] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm (06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng loại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt; 01 xe mô tô màu xanh biển số 50M3-3567, số khung 008961, số máy FT100513 đây là tài sản của anh L, anh T khi S dùng điện thoại liên hệ và điều khiển xe máy đi mua ma túy anh L, T không biết nên trả lại cho anh T, anh L là phù hợp.

- 01 phong bì được niêm phong chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng 0,1484 gam còn lại sau giám định có chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh, Võ Minh Thành và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 đoạn ống nhựa màu tím trắng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[11] Riêng đối với việc S khai mua ma túy của một người tên TH gần nhà thời ấp 1, xã Bình Thắng hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch của đối tượng tên TH. Do đó khi nào tìm được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi hùn tiền mua ma túy của T và L do khi S điện thoại hỏi mua ma túy T và L không biết và lượng ma túy mua không đủ cấu thành tội phạm, nên hành vi của T và L không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, quá trình làm việc phát hiện T và L có sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan công an huyện Bình Đại đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính T và L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S **01 (một)** năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 07/11/2019.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho anh Huỳnh Văn T: 01 xe mô tô màu xanh biển số 50M3-3567, số khung 008961, số máy FT100513;

- Trả lại cho anh Huỳnh Văn L 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng loại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng 0,1484 gam còn lại sau giám định có chữ ký của Nguyễn Ngọc Minh, Võ Minh Thành và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 đoạn ống nhựa màu tím trắng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trần Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người **có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**, **người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Công An huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Lương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hoàng Mích

Trần Thanh Nhân

Nguyễn Hữu Lương

Võ Thị Mai – Trương Văn Sáng

Trần Thị Mỹ Duyên